

Bản Chi tiết sản phẩm
 Ngày phát hành 02/04/2009
 Mã số no 8.2.001
 Hiệu đính lần 07
 Sikafloor® -81 Epocem®

Sikafloor® -81 Epocem®

Vữa tự san bằng gốc xi măng epoxy.

Mô tả	Sikafloor® -81 Epocem® là loại vữa san bằng 3 thành phần, gốc xi măng epoxy cải tiến.
Các ứng dụng	<p>Sikafloor® -81 Epocem® dùng cho lớp vữa cán tự san bằng dày 1.5-3 mm</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Lớp ngăn độ ẩm tạm thời (độ dày tối thiểu 2 mm) ■ Làm phẳng hoặc dậm vá bề mặt bê tông ■ Áp dụng trên sàn bê tông không có màng chống thấm, trên bề mặt ẩm và những nơi không yêu cầu thẩm mỹ cao. ■ Lớp dậm vá cho các lớp phủ epoxy cũng như các lớp phủ sàn công nghiệp. ■ Được thiết kế cho tất cả các bề mặt nền gốc xi măng.
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> ■ Lớp phủ cho sàn bê tông và lớp cán xi măng chưa đủ tuổi ■ Kết dính tốt ngay cả trên bề mặt ẩm ■ Thích hợp cho các sàn không có màng chống thấm ■ Chống thấm ■ Cho phép thoát hơi nước ■ Có thể phủ tiếp các lớp nhựa epoxy sau 24 giờ (ở 20°C, độ ẩm tương đối 75%) ■ Kháng nước và dầu tốt ■ Thi công nhanh
Chứng nhận	Chứng nhận số A-13974-1, 1993, LPM, CH-5712 Beinwil am See
Thông tin về sản phẩm	
Dạng/Màu	<p>Thành phần A : Lỏng/hơi trắng</p> <p>Thành phần B : Lỏng/hơi trắng</p> <p>Thành phần C : Bột/xám</p>
Đóng gói	<p>Bộ 23 kg (thành phần A + B + C)</p> <p>Thành phần A: 1.14 kg/thùng</p> <p>Thành phần B: 2.86 kg/thùng</p> <p>Thành phần C: 19 kg bao</p>
Lưu trữ	Nơi khô mát có bóng râm (nhiệt độ lưu trữ từ +5°C đến +30°C)
Thời hạn sử dụng	Tối thiểu 12 tháng nếu lưu trữ đúng cách trong bao bì nguyên chưa mở



Thông số kỹ thuật

Khối lượng thể tích	Khoảng 2.10 kg/lít (vữa mới trộn)		
Tỉ lệ trộn	Thành phần A : B : C = 1.14 : 2.86 : 17 - 19 (theo khối lượng)		
Mật độ tiêu thụ	1. <i>Vữa tự san bằng</i>		
	Lớp lót	Sikafloor® Repair Epocem Module	0.20 – 0.30 kg/m ²
	Vữa tự san bằng	Sikafloor® -81 EpoCem®	2.1 kg/m ² /mm
	2. <i>Hệ thống chống trơn trượt</i>		
	Rải một 'lượng dư' cát sấy khô (0.3-0.7 mm) khoảng 6 kg/m ² . Phần vật liệu không bám chặt có thể loại bỏ bằng máy hút bụi sau 24 giờ và dùng Sikafloor® 7530 hoặc Sikafloor® 261 hoặc Sikagard® 63N sơn phủ lên trên ngay lập tức.		
Mật độ tiêu thụ	3. <i>Vữa</i>		
	Lớp lót	Sikatop Armatec 110 EpoCem	> 1.2 kg/m ²
	Vữa sửa chữa	Sikafloor® -81 EpoCem® (A+B+C)	23 kg mỗi bao
		Cát thạch anh 0.7-1.7 mm	5-10 kg mỗi bao, hoặc
Cát thạch anh 1.7-2.4 mm	5-10 kg mỗi bao		

Tốc độ phản ứng	Độ ẩm tương đối 75%			
		10°C	20°C	30°C
	<i>Thời gian cho phép thi công</i>	40 phút	20 phút	10 phút
	<i>Thời gian mở tối đa để thi công với con lăn thoát khí</i>	30 phút	15 phút	10 phút
	<i>Thời gian bảo dưỡng:</i>			
■ Có thể sơn chống lên	1 ngày	18 giờ	12 giờ	
■ Chịu tải trọng nhẹ	3 ngày	2 ngày	1 ngày	
■ Chịu tải hoàn toàn	14 ngày	7 ngày	5 ngày	

Cường độ nén (28 ngày)	~ 60 N/mm ² EN 196-1
Cường độ uốn (28 ngày)	~ 14 N/mm ² EN 196-1
Cường độ kết dính	≥ 1.5 N/mm ² (bê tông bị hỏng, lên bề mặt bê tông đã được chuẩn bị sẵn)
Khả năng kháng	Chịu được trong môi trường ẩm, dầu khoáng, nhiên liệu máy bay cũng như môi trường muối chống băng. Khả năng kháng nhiệt tương đương như các lớp vữa cán xi măng. Khả năng kháng hoá chất được gia tăng bằng cách thêm một lớp phủ. Sikafloor® Epocem chịu được sự thay đổi nhiệt độ lớn như trong phòng lạnh

Thi công

Chuẩn bị bề mặt	Nền phải đủ cường độ (cường độ nén tối thiểu là 25 N/mm ²). Bề mặt bê tông hoặc lớp phủ phải bằng phẳng, đặc chắc và không có tạp mảnh vụn và các thành phần dễ bong tróc. Các bề mặt không đặc chắc hoặc nhiễm dầu phải bị loại bỏ bằng cơ khí như thổi hơi. Cường độ kéo không được dưới 1.5 N/mm ² .
-----------------	--

Lớp lót	<i>Đối với bề mặt gốc xi măng</i>	
	■ Đối với bề mặt có độ hấp thụ thông thường, quét lót bằng Sikafloor® Repair Epocem Module	Thời gian chờ trước khi thi công Sikafloor® -81 Epocem® vào khoảng 1 – 3 giờ sau khi thi công lớp lót.
	■ Đối với bề mặt có độ hấp thụ cao, bỏ, cần quét lót hai lớp Sikafloor® Repair Epocem Module. Thời gian chờ giữa lớp phủ thứ nhất và lớp phủ thứ hai là 18 – 24 giờ.	
	<i>Đối với lớp vữa trát/bê tông chưa đủ tuổi</i>	
	Bê tông chưa đủ tuổi hoặc lớp vữa trát có thể sơn chống lên bằng Sikafloor® Repair Epocem Module sau một thời gian chờ ngắn. Sử dụng Sikafloor® Repair Epocem Module làm lớp lót. Xin liên hệ phòng kỹ thuật của Sika để được hướng dẫn thêm.	

Tránh động vũng khi thi công lớp lót!

Trộn	<p>Lắc thành phần A và cho vào thành phần B. Lắc đều hỗn hợp A+B trong vòng ít nhất 30 giây.</p> <p>Đổ chất lỏng (A+B) vào thùng trộn rồi cho thành phần C (bột) vào, trộn bằng cần trộn điện (khoảng 300 - 400 vòng/phút)</p> <p>Trộn ít nhất 3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất!</p> <p>Xin lưu ý: Có thể giảm thành phần C theo tỉ lệ 1 đến 2 kg mỗi bộ Sikafloor® Epocem để có thể điều chỉnh độ sệt theo yêu cầu.</p> <p>KHÔNG được thêm nước!</p>
Thi công	<p>Đổ hỗn hợp đã trộn lên lớp lót vẫn còn hơi dính, có thể đi lại được và thi công bằng bay có răng cưa hoặc bằng cào để tạo độ dày như hướng dẫn.</p> <p>Ngay sau khi thi công, dùng con lăn có gai nhọn để làm thoát khí và đạt độ dày bằng phẳng!</p> <p>Tuân thủ thời gian mở tối đa của Sikafloor® -81 Epocem®</p>
Vệ sinh	<p>Vật liệu chưa đông cứng có thể làm sạch khỏi thiết bị bằng nước. Khi đã đông cứng Sikafloor® -81 Epocem® chỉ có thể loại bỏ bằng biện pháp cơ học.</p>
Lưu ý về thi công / Giới hạn	<ul style="list-style-type: none"> ■ Nhiệt độ tối thiểu của nền +10°C ■ Nhiệt độ tối đa của nền +30°C ■ Nhiệt độ của nền tối thiểu phải trên điểm sương 3°C ■ Độ ẩm không khí tương đối tối đa là 80% ■ Trộn hỗn hợp thật đều (không vón cục) ■ Không được phép cho nước vào hỗn hợp

Thông tin về sức khỏe và An toàn

Sinh thái học	Ở trạng thái lỏng, chưa đông thành phần A+B làm ô nhiễm nước, do đó không được đổ xuống cống rãnh, xuống nước hoặc đất.
Đổ bỏ chất thải	Theo qui định địa phương
Vận chuyển	Không nguy hiểm
Lưu ý quan trọng	<ul style="list-style-type: none"> ■ Sikafloor® -81 Epocem® chứa xi măng và do đó mang tính kiềm. Nên mặc đồ bảo hộ (găng và mắt kính) trong khi thi công để giảm tối thiểu tiếp xúc với da. ■ Trong khi thi công, cần tuân thủ những chỉ dẫn an toàn trên bao bì ■ Ngoài các quy định chung, tại các phòng kín, hồ thang máy, hầm cần được thông khí đầy đủ. Tránh tia lửa trần kể cả tia lửa hàn.

Miễn trừ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.



Sika Limited (Vietnam)
 Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
 Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
 Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699
 www.sika.com.vn, sikavietnam@vn.sika.com

